

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2026/HS-ST

Ngày 22- 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức C;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim T;

Ông Bùi Văn K.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm V, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Bùi Hữu H, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1970 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số C V, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Hữu T và bà Đinh Thị X (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 và 01 con, sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2015/HSST ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H đã xử phạt Bùi Hữu H 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2025 đến nay, có mặt.

2. Đào Đình C, sinh ngày 26/11/1983 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D B, phường H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số C H, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn P (đã chết) và bà Mai Thị L; có vợ là Hoàng Thị H1, sinh năm 1984 và 01 con, sinh năm 2009; tiền sự: Tại Quyết định số 725/QĐ-HQC1 ngày 05/9/2014 về việc

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (đã được xóa); tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 295/HSST ngày 29/8/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự phúc thẩm số 478/PTHS ngày 26/3/2003 của Tòa phúc thẩm tại H xử phạt Đào Đình C 10 năm tù về tội Giết người (đã được xóa án tích); bản án hình sự sơ thẩm số 94/2016/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đào Đình C 11 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích), bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 14/4/2025, quần chúng nhân dân trên địa bàn tổ giác Bùi Hữu H (là đối tượng hiện trong diện điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế Methadone) có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường T (nay là phường H) đã yêu cầu Bùi Hữu H đến trụ sở Công an phường để kiểm tra, test ma túy. Test nhanh cho kết quả Bùi Hữu H dương tính với ma túy Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Hữu H tại nhà số C V, phường H, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ được: 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) túi nilon mép viền màu đỏ kích thước 02 x 1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng tại mặt đĩa sứ (mẫu KX1); 01 (một) túi nilon mép viền màu xanh kích thước 2,5 x 2,5cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng tại mặt đĩa sứ (mẫu KX2); 01 (một) túi nilon mép viền màu xanh kích thước 3,5 x 3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng tại túi áo khoác da treo trên gác xép (mẫu KX3); 01 (một) bật lửa trắng bằng nhựa trên mặt loa; 01 (một) thẻ cứng màu đỏ tại mặt đĩa sứ trên mặt loa; 01 (một) chậu thủy tinh bên trong có bám dính tạp chất màu trắng đục trong một hộp kính màu đen để trên bàn máy tính trên gác xép; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) chai nhựa không có nhãn mác, không có nắp đậy; 01 (một) chai nhựa màu cam, không có nắp đậy.

Tại Bản kết luận giám định số 238, ngày 18/4/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

“Tinh thể màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,09 gam, loại: Ketamine.

Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng của mẫu KX3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,58 gam, loại: Methamphetamine.

Chất màu trắng đục bám dính bên trong chậu thủy tinh của mẫu KX4 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên”.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hữu H khai nhận, trước khi H bị phát hiện sử dụng ma túy, H và Đào Đình C đã vài lần sử dụng ma túy cùng nhau. Các lần sử dụng ma túy giữa H và C đều không có sự bàn bạc, thống nhất trước, tuy nhiên cả hai đều tự ngầm hiểu với nhau nếu H hoặc C có ma túy thì mang đến nhà H để cả hai cùng sử dụng. Ngoài H và C không có ai khác tham gia vào việc sử dụng ma túy. H nhớ được 03 lần sử dụng ma túy cùng C cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: tối ngày 09/4/2025, Đào Đình C mang 01 túi ma túy đá đến nhà H tại số C V, phường H, thành phố Hải Phòng. Tại đây, C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy do H tự chế ra, C tự đổ túi ma túy đá vào tẩu và châm lửa để sử dụng. Sau khi C sử dụng ma túy, H tự lấy bộ dụng cụ còn chứa ma túy tự sử dụng. Sử dụng xong, C ngồi chơi tại nhà H một lúc rồi đi về, H vào nhà tắm.

Ngày 10/4/2025, H một mình sử dụng hết số ma túy còn trong bộ dụng cụ. Sau đó, khi dọn nhà H thấy trên nóc loa có một túi nilon nhỏ bên trong có chứa một ít ma túy đá. H biết đó là túi ma túy của C để lại nên đã lấy và sử dụng hết.

Lần thứ hai: trưa ngày 12/4/2025, H một mình đến khu vực đường tàu Trần Nguyên H2, Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 02 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng. H mang ma túy về nhà cất 01 túi vào túi áo khoác treo trên gác xép (mẫu KX3), rồi đổ một phần của túi ma túy còn lại vào bộ dụng cụ để sử dụng. Khi H đang sử dụng ma túy thì C đến nhà H. C tự lấy bộ dụng cụ có chứa ma túy đá tự sử dụng. Sau khi dùng ma túy xong thì C đi về nhà.

Lần thứ ba: trưa ngày 13/4/2025, H ở nhà lấy túi ma túy đá còn lại từ ngày 12/4/2025 để sử dụng. H cho ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi tự châm lửa hút. Khi H đang sử dụng ma túy thì C đến, C tự cầm bộ dụng cụ có chứa ma túy và châm lửa sử dụng. Sau khi cả hai sử dụng hết số ma túy còn lại trong túi thì C đi về. Đối với vỏ túi ma túy đá đã sử dụng hết (mẫu KX2), H để trên một đĩa sứ đặt trên nóc loa cùng với 01 túi ma túy Ketamine, 01 bật lửa và 01 thẻ màu đỏ.

Đối với 01 túi ma túy Ketamine Cơ quan công an thu giữ tại nhà H (mẫu KX1), H khai nhận: khoảng một tháng trước khi bị phát hiện sử dụng ma túy, H mua 01 túi ma túy Ketamine của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu Trần Nguyên H2, Hải Phòng với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên khi sử dụng ma túy Ketamine thì H bị chảy máu cam nên không dám sử dụng nữa. H cất túi ma túy Ketamine tại mặt đĩa sứ trên mặt loa.

Đối với 01 túi ma túy đá thu giữ trong túi áo khoác (mẫu KX3) của H và 01 túi ma túy Ketamine nêu trên, H khai nhận cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân. Việc cất giấu số ma túy này, H không nói cho C biết, bản thân Chính cũng không biết.

Ngày 19/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đào Đình C. Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Đào Đình C khai nhận đã cùng Bùi Hữu H sử dụng ma túy vào các ngày 09/4/2025, 12/4/2025 và 13/4/2025 (tuy nhiên C không biết ma túy sử dụng vào ngày 12/4/2025 có phải là số ma túy C mua vào ngày 09/4/2025 còn thừa hay không). Sau đó Đào Đình C không thừa nhận việc sử dụng ma túy cùng H vào ngày 12/4/2025, C khai nhận chỉ sử dụng ma

túy cùng H vào các ngày 09/4/2025 và 13/4/2025. Cụ thể: Ngày 09/4/2025, C đi một mình đến khu vực đường tàu Trần Nguyên H2, gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, C mang ma túy đá đến và sử dụng tại nhà H. Số ma túy còn lại C cất trên phía ngoài của nóc chiếc loa nhưng không nói với H. Mục đích là để lần sau khi C đến sẽ sử dụng tiếp. Sau đó, C đến nhà H không thấy túi ma túy trên nóc loa nên đã hỏi H thì được biết H đã sử dụng hết số ma túy đó.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bùi Hữu H, Đào Đình C khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSKV3 ngày 11/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố Bùi Hữu H về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS) và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; Đào Đình C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 BLHS.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 61/CT-VKSKV3, ngày 11/12/2025 truy tố bị cáo Bùi Hữu H về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS) và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; Đào Đình C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 BLHS, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Đào Đình C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 BLHS, xử phạt Bùi Hữu H từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; buộc H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 12 đến 13 năm tù; áp dụng Điều 17, Điều 58, điểm a, h khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Đào Đình C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, lao động tự do, có thu nhập thấp nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín bên trong có tinh thể của mẫu KX3 cùng toàn bộ vỏ bao túi của 02 mẫu (mẫu KX1 và mẫu KX3), có dấu niêm phong số 238MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 bì giấy dán kín bên trong có 01 túi nilon của mẫu KX2 và 01 bầu thủy tinh của mẫu KX4, có dấu niêm phong số 238MT-A/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 đĩa sứ; 01 bật lửa; 01 thẻ cứng màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 02 chai nhựa không có nắp đậy. Trả lại cho Bùi Hữu H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus (đã qua sử dụng), có số IMEI: 352050074975698; trả lại cho Đào Đình C 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu iPhone 11 (đã qua sử dụng), có số IMEI: 354048121049960 kèm theo ốp nhựa màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS (đã qua sử dụng), có số IMEI: 356174091978869 kèm theo ốp nhựa màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, cơ bản phù hợp với nhau, vật chứng thu được, phù hợp với kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma túy đối với bị cáo Bùi Hữu H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Tại nhà của bị cáo Bùi Hữu H ở số C V, phường T (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) đã có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy do H tự chế và bắt lửa, Bùi Hữu H và Đào Đình C cùng thống nhất, ngầm hiểu với nhau cứ người nào có ma túy thì mang về nhà H để cả hai cùng sử dụng chung; cụ thể như sau: Ngày 09/4/2025, C đi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng mang đến nhà H để cho H và C cùng sử dụng một phần, số ma túy còn thừa C để lại và H đã tiếp tục sử dụng hết vào ngày 10/4/2025; ngày 12/4/2025 H mua 02 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng và lấy 01 túi ra để sử dụng nhưng không hết, sau đó ngày 13/4/2025, H và C cùng sử dụng số ma túy còn lại trong túi ma túy đá do H mua. Hành vi trên của Bùi Hữu H, Đào Đình C đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm Điều 255 BLHS. C, H đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS. Đối với Đào Đình C, tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, C đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, ngày 09/4/2025 C lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, hành vi phạm tội này của C thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 BLHS, nên C phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt: tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS.

Đối với Đào Hữu H3, ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, H3 còn tàng trữ trái phép 0,58 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,09 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm khối lượng của M1 tương đương 11,6%, tỷ lệ phần trăm khối lượng

Ketamine tương đương 0,45%, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy trên dưới 100%. Do đó, H3 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Các bị cáo Bùi Hữu H, Đào Đình C đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo: Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần thấy rằng Bùi Hữu H sử dụng nhà ở của mình, cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò tích cực hơn; Đào Đình C 02 lần cung cấp ma túy nên giữ vai trò thứ yếu hơn.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo H có 01 tiền án đã được xóa án tích; bị cáo C đã có 02 tiền án, trong đó 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng tiền án này đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo H tự khai ra việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú”, quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng; bị cáo H phạm hai tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Xem xét tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, cần xử phạt H ở mức khởi điểm đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và trên mức khởi điểm đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy mà Kiểm sát viên đề nghị là thỏa đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội. Đối với Đào Đình C giữ vai trò thứ yếu hơn nên xử phạt C ở mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, những người đã bán ma túy cho H, C do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm đảm nhiệm chức vụ, làm công việc nhất định, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, bản là lao động tự do, có thu nhập thấp. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: Số ma túy của Bùi Hữu H sau giám định được đựng trong 01 bì giấy dán kín bên trong có tinh thể của mẫu KX3 cùng toàn bộ vỏ bao túi của 02 mẫu (mẫu KX1 và mẫu KX3), có dấu niêm phong số 238MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 bì giấy dán kín bên trong có 01 túi nilon của mẫu KX2 và 01 bầu thủy tinh của mẫu KX4, có dấu niêm phong số 238MT-A/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 đĩa sứ; 01 bật lửa; 01 thẻ cứng màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 02 chai nhựa không có nắp đậy; toàn bộ số vật chứng trên thuộc loại nhà nước cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus (đã qua sử dụng), có số IMEI: 352050074975698 thu giữ của Bùi Hữu H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 (đã qua sử dụng), có số IMEI: 354048121049960 kèm theo ốp nhựa màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS (đã qua sử dụng), có số IMEI: 356174091978869 kèm theo ốp nhựa màu đen thu giữ của Đào Đình C. Xét thấy, những chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của C, H, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Bùi Hữu H, Đào Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 17, Điều 58, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu H 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 19/4/2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 17, Điều 58, điểm a, h khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đình C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 19/4/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín bên trong có tinh thể của mẫu KX3 cùng toàn bộ vỏ bao túi của 02 mẫu (mẫu KX1 và mẫu KX3), có dấu niêm phong số 238MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 (một) bì giấy dán kín bên trong có 01 túi nilon của mẫu KX2 và 01 (một) bầu thủy tinh của mẫu KX4, có dấu niêm phong số 238MT-A/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) bật lửa; 01 (một) thẻ cứng màu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 02 (hai) chai nhựa không có nắp đậy. Trả lại cho Bùi Hữu H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus (đã qua sử

dụng), có số IMEI: 352050074975698; trả lại cho Đào Đình C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 (đã qua sử dụng), có số IMEI: 354048121049960 kèm theo ốp nhựa màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS (đã qua sử dụng), có số IMEI: 356174091978869 kèm theo ốp nhựa màu đen. Toàn bộ vật chứng đã được Cơ quan điều tra bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Hải Phòng (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Bùi Hữu H, Đào Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Bùi Hữu H, Đào Đình C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADSKV3 - Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức C

